

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 25/03/2024  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.  
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Dậu.  
Ông Đặng Quang Hoạch.  
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.  
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Lê Đình Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1257/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07/03/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phương L, sinh năm: 1992.  
Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.  
- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1980.  
HKTT: Ấp H, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.  
Hiện trú tại: Số 11, đường HTH 33, ấp H, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.  
(các đương sự vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Phương L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau nên tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2016. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn vì anh T không chăm lo gia đình, không phụ chị tiền cấp dưỡng để nuôi con mà lại thường xuyên ăn

nhậu, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi, mâu thuẫn đã kéo dài trong nhiều năm, đến thời gian gần đây chị mới ra ở riêng. Nay chị không còn tình cảm với anh T, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 05/10/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 01/7/2020. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang sống cùng ông bà ngoại nên có thêm sự hỗ trợ từ ông bà trong việc chăm sóc con, chị cũng đang đi làm tại Công ty L với mức thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Vì bận công việc nên chị xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

**- Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt nên không có trình bày.**

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:**

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử; việc T theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung đương sự trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị L phải nộp án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Lê Thị Phương L nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1980; Hiện trú tại: Số 11, đường HTH 33, ấp H, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị L nộp đơn đúng trình tự thủ tục nên được thụ lý, giải quyết.

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

### 3.1 - Về quan hệ hôn nhân:

**Chị L và anh T** tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn, được UBND xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 29/02/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị L kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh T, hiện nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, hôn nhân không hạnh phúc và đã sống riêng, đồng thời quá trình giải quyết vụ án đã nhiều lần triệu tập anh T để làm việc, hòa giải, hàn gắn nhưng anh T vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Từ những căn cứ trên, xét mâu thuẫn giữa anh T và chị L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh T là có cơ sở chấp nhận và phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2 - Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 05/10/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 01/7/2020. Trường hợp ly hôn, chị L có yêu cầu được nuôi hai cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng, xét thấy chị L có công việc ổn định và hiện nay chị đang sống cùng ông bà ngoại nên có thêm sự hỗ trợ từ ông bà trong việc chăm sóc con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L.

3.3 - Tài sản chung: Chị L trình bày tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 220, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Phương L về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” với anh Nguyễn Ngọc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Phương L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 05/10/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 01/7/2020 cho chị Lê Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm thời anh Nguyễn

Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Ngọc T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Phương L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006392 ngày 26/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị Lê Thị Phương L đã nộp đủ án phí.

5. Chị Lê Thị Phương L, anh Nguyễn Ngọc T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAT, THA, VKS;
- Đương sự;
- UBND xã Lộ 25, huyện Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**